TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97 /2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 06 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh **Lê Minh H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ cư trú: Số 196/7, NTMK, K, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- ***Bị đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 2000.

Địa chỉ cư trú: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc T Anh, sinh ngày 10/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

2.2. Về quan hệ tài sản: Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Ngọc T không tranh chấp nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn anh Lê Minh H tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh H đã nộp theo biên lai thu số 0011347 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T còn lại 150.000 đồng hoàn trả cho anh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T;
- THA Dân sự huyện T;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long: Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 04/5/2019
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Văn Phương